VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM
VIỆN SINH THÁI VÀ TÀI NGUYÊN SINH VẬT

NGUYỄN ANH TUẤN

ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG BUÔN BÁN CHIM ĂN THỊT TẠI VIỆT NAM VÀ ĐỀ XUẤT CÁC GIẢI PHÁP QUẢN LÝ, BẢO TỒN

LUẬN VĂN THẠC SĨ SINH HỌC

Hà Nội - 2018

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM
VIỆN SINH THÁI VÀ TÀI NGUYÊN SINH VẬT

NGUYỄN ANH TUẤN

ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG BUÔN BÁN CHIM ĂN THỊT TẠI VIỆT NAM, ĐỀ XUẤT CÁC GIẢI PHÁP QUẢN LÝ, BẢO TỒN

Chuyên ngành: Động vật học
Mã số: 8 42 01 03

LUẬN VĂN THẠC SĨ SINH HỌC

Người hướng dẫn khoa học: TS. LÊ MẠNH HÙNG

Hà Nội - 2018

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của bản thân tôi. Các kết quả thể hiện trong luận văn đều là trung thực, số liệu tham khảo đều có nguồn trích dẫn rõ ràng. Luận văn này chưa được bảo vệ trước bất kỳ hội đồng nào để nhận học vị từ trước đến nay.

Tác giả

Nguyễn Anh Tuấn

LỜI CẢM ƠN

Tôi xin cảm ơn TS. Lê Mạnh Hùng, người đã tận tình hướng dẫn và đầu tư công sức, thời gian để giúp tôi hoàn thành luận văn này.

Xin gửi lời cảm ơn tới lãnh đạo và các đồng nghiệp trong Cơ quan quản lý CITES Việt Nam, PGS. TS. Nguyễn Quảng Trường, TS. Phạm Thế Cường (Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật), TS. Nguyễn Mạnh Hà (Viện Sinh học và Môi trường Đông Dương), ông Lâm Tùng Quế (Phó Chi cục trưởng) và các cán bộ Chi cục Kiểm lâm thành phố Hồ Chí Minh đã tạo điều kiện cung cấp số liệu và cử cán bộ hỗ trợ tôi thực hiện các đợt khảo sát. Cá nhân ông Cao Xuân Ý, Phùng Ngọc Khanh đã nhiệt tình giúp đỡ phần lập bản đồ trong luận văn.

Xin gửi lời cảm ơn đến các tổ chức ENV, WCS, đặc biệt là Thạc sỹ Vũ Văn Trung đã nhiệt tình cung cấp số liệu và tạo điều kiện cho tôi tham gia các đợt khảo sát, đảm bảo việc thu thập chuẩn xác số liệu.

Cuối cùng, tôi xin gửi lời cảm ơn sâu sắc tới gia đình và người thân đã đồng hành cùng tôi trong suốt thời gian qua, tạo điều kiện để tôi tập trung và hoàn thành nghiên cứu này.

Hà Nội, tháng 10 năm 2018

Nguyễn Anh Tuấn

DANH MỤC CÁC KÝ HIỆU, CHỮ VIẾT TẮT, THUẬT NGỮ VÀ CÁC QUY ƯỚC

ARRCN:	Tổ chức Nghiên cứu và Bảo tồn Chim ăn thịt Châu Á
Bộ NN&PTNT:	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
CITES:	Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp
CITES VIỆT NAM:	Cơ quan quản lý CITES Việt Nam
Cs:	Cộng sự
CM:	Di cư toàn phần: là các loài có ít nhất 90% tổng quần thể di cư theo mùa giữa hai khu vực sinh sản và không sinh sản
ENV:	Trung tâm giáo dục thiên nhiên
IUCN:	Hiệp hội bảo tồn thiên nhiên Quốc tế
KBTTN:	Khu Bảo tồn Thiên nhiên
Nghị định số 32/2006/NĐ-CP:	Nghị định số 32/2006/NĐ-CP ngày 30/3/2006 của Chính phủ về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quí hiếm.
Nghị định số 82/2006/NĐ-CP:	Nghị định số 82/2006/NĐ-CP ngày 10/8/2006 của Chính phủ về quản lý hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, tái xuất khẩu, nhập nội từ biển, quá cảnh, nuôi sinh sản, nuôi sinh trưởng, trồng cấy nhân tạo các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm.
Nghị định số 157/2006/NĐ-CP:	Nghị định số 157/2013/NĐ-CP ngày 11/11/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực về quản lý rừng, phát triển rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản.
Nghị định số 160/2013/NĐ-CP:	Nghị định số 160/2013/NĐ-CP ngày 13/11/2013 của Chính phủ về tiêu chí xác định loài và chế độ quản lý loài thuộc Danh mục loài nguy cấp quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ được ban hành.

Phụ lục I:	Nghiêm cấm buôn bán quốc tế vì mục đích thương mại
Phụ lục II:	Được phép buôn bán quốc tế vì mục đích thương mại song có kiểm soát chặt chẽ
Phụ lục III:	Được phép buôn bán quốc tế vì mục đích thương mại song có kiểm soát
Nxb:	Nhà xuất bản
PM:	Di cư một phần: là các loài có dưới 90% tổng quần thể di cư theo mùa giữa hai khu vực sinh sản và không sinh sản
SĐVN:	Sách Đỏ Việt Nam
CR:	Critical Endangered - Rất nguy cấp
EN:	Endangered - Nguy cấp
VU:	Vulnerable - Sẽ bị đe doạ
NT:	Near-threatened - Sắp bị đe dọa
VQG:	Vườn Quốc gia
VST&TNSV:	Viện Sinh thái và Tài nguyên Sinh vật
Traffic:	Mạng lưới kiểm soát buôn bán động vật, thực vật hoang dã
UBND:	Uỷ ban nhân dân
UNODC:	Cơ quan Liên hợp quốc về ma tuý và tội phạm
WCS:	Hiệp hội bảo tồn động vật hoang dã

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU 3
1. Tính cấp thiết của đề tài 3
2. Mục tiêu nghiên cứu 4
2.1. Mục tiêu chung 4
2.2. Mục tiêu cụ thể 4
3. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn 5
CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU 6
1.1. Các nghiên cứu liên quan trên thế giới 6
1.2. Các nghiên cứu trong nước 8
1.3. Một số quy định của pháp luật liên quan đến chim ăn thịt 10
1.3.1. Các quy định của pháp luật Việt Nam 10
1.3.2. Các Công ước Quốc tế 12
CHƯƠNG 2. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU 15
2.1. Thời gian 15
2.2. Địa điểm 15
2.3. Đối tượng 15
2.4. Phương pháp 16
2.4.1. Phương pháp kế thừa 16
2.4.2. Phỏng vấn 16
2.4.3. Khảo sát thực địa 16
2.4.5. Chụp ảnh tư liệu, thu thập thông tin trên mạng xã hội 17
2.4.6. Phân tích dữ liệu 17
2.5. Xác định các loài chim ăn thịt bị buôn bán và xác định các loài có giá trị bảo tồn 17
CHƯƠNG 3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU 19
3.1. Thành phần loài và các loài có giá trị bảo tồn 19
3.2. Hiện trạng buôn bán 23
3.2.1. Địa điểm 23
3.2.2. Số lượng, giá cả 24
3.2.3. Hình thức xử lý 27
3.2.4. Cách thức sử dụng 29

3.2.5. Hiện trạng nuôi nhốt 32
3.3. Tình hình quản lý hoạt động buôn bán, trao đổi các loài chim ăn thịt ... 34
3.3.1. Các cơ quan quản lý 34
3.3.2. Hiện trạng công tác quản lý 39
3.4. Nhận thức của người dân 42
3.4.1. Về hiểu biết pháp luật 42
3.4.2. Hiểu biết về chim ăn thịt 43
3.4.3. Lý do nuôi chim ăn thịt 44
3.4.4. Đối tượng nuôi chim ăn thịt 45
3.5. Buôn bán quốc tế các loài chim ăn thịt 50
3.6. Hiện trạng buôn bán chim ăn thịt qua mạng xã hội 51
3.6.1. Số lượng diễn đàn 51
3.6.2. Mục đích hoạt động 54
3.6.3. Nguồn gốc mẫu vật 56
3.7. Buôn bán, trao đổi bất hợp pháp 57
3.8. Đề xuất các giải pháp 58
3.8.1. Về tăng cường thực thi pháp luật 58
3.8.2. Công tác bảo tồn 61
KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ 62
TÀI LIỆU THAM KHẢO i
PHỤ LỤC v

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Chim ăn thịt là một trong những nhóm loài đóng vai trò quan trọng trong hệ sinh thái, là những sinh vật chỉ thị môi trường, tham gia và đứng cuối chuỗi thức ăn. Công tác nghiên cứu, bảo tồn các loài chim ăn thịt đã được nhiều tác giả, tổ chức quan tâm do có nhiều loài thuộc nhóm nguy cấp, quý, hiếm. Hiện tại, tất cả các loài chim ăn thịt thuộc bộ Cắt (Falconiformes) đã được Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật (CITES) liệt kê trong các Phụ lục khác nhau [23].

Việc săn bắn, bẫy bắt với các loài chim ăn thịt đã diễn ra ở nhiều nơi trên thế giới từ nhiều thế kỷ. Khởi đầu được xem là hình thức săn bắn làm thức ăn, dần dần chim ăn thịt phát triển thành các thú chơi phổ biến ở nhiều quốc gia, đặc biệt ở những nơi có truyền thống nuôi chim ăn thịt thuộc các vùng Trung Á và Trung Đông. Chim ăn thịt có ưu thế về tốc độ săn mồi trong các môi trường trống trải, rộng rãi như sa mạc và được coi là một môn thể thao được ưa chuộng của nhiều người. Đây là nguyên nhân chính để các loài chim ăn thịt thuộc nhóm động vật bị buôn bán, trao đổi nhiều trong thời gian gần đây [20].

Ngoài ra, cùng với sự phát triển của kinh tế toàn cầu, nhu cầu sử dụng động vật với các mục đích khác nhau như: làm cảnh, vườn thú, vật nuôi đang ngày càng phát triển. Điều này đã góp phần kích thích hoạt động buôn bán các loài động vật, trong đó có các loài chim ăn thịt. Thống kê của Ban thư ký CITES Quốc tế cho biết, buôn bán bất hợp pháp động vật hoang dã toàn cầu đạt lợi nhuận 21 tỷ USD/năm [23]. Theo số liệu thống kê của Tổ chức Liên hiệp Quốc về ma tuý và tội phạm (UNODC) giai đoạn 1999-2015, các vụ bắt giữ chim buôn bán bất hợp pháp đứng thứ 4 trong số các vụ bắt giữ động vật hoang dã (chỉ xếp sau Thú, Bò sát và San hô) [35]. Theo nghiên cứu của D'Cruze N, Macdonald DW năm 2016, các loài chim ăn thịt cũng nằm trong

nhóm động vật sống thuộc các Phụ lục CITES bị bắt giữ nhiều nhất trên toàn cầu trong giai đoạn 2010-2014 [21].

Trong những năm gần đây, theo kết quả của nhiều đợt điều tra, nghiên cứu, hoạt động buôn bán chim ăn thịt có xu hướng gia tăng. Mục đích sử dụng rất đa dạng: làm cảnh, vật nuôi trong nhà, đua chim, nuôi bảo tồn vườn thú, nhồi mẫu trưng bày… Đặc biệt, xu hướng nhập khẩu các loài chim ăn thịt, đặc biệt là chim ăn thịt ban ngày từ các quốc gia đã nuôi sinh sản thành công về Việt Nam tăng lên qua các năm. Việc buôn bán chim ăn thịt không chỉ dừng lại một vài địa phương mà đã trở thành một trào lưu kinh doanh thương mại ở nhiều tỉnh, thành phố với nhiều hội nuôi chim ăn thịt. Điều này đã gây ảnh hưởng lớn đến chính quần thể các loài chim ăn thịt phân bố tự nhiên ở Việt Nam. Hơn thế, hiện các loài chim ăn thịt vẫn chưa được quan tâm, bảo vệ đúng mức ở cấp độ Quốc gia, có rất ít các loài chim ăn thịt được liệt kê trong các Nghị định của Chính phủ Việt Nam. Chính vì vậy, hiện trạng khai thác, buôn bán, trao đổi các loài chim ăn thịt cần phải được nghiên cứu để có những giải pháp quản lý, bảo tồn hiệu quả tại Việt Nam. Nhận thức được sự cấp thiết, tầm quan trọng đã nêu, tôi đã tiến hành thực hiện đề tài "Đánh giá hiện trạng buôn bán các loài chim ăn thịt tại Việt Nam, đề xuất một số giải pháp quản lý, bảo tồn".

2. Mục tiêu nghiên cứu

2.1. Mục tiêu chung

Đánh giá hiện trạng buôn bán các loài chim ăn thịt tại Việt Nam, đề xuất các giải pháp nhằm tăng cường công tác quản lý và bảo vệ.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- Đánh giá hiện trạng buôn bán các loài chim ăn thịt tại Việt Nam.
- Đánh giá tình hình quản lý, bảo vệ.
- Đề xuất các giải pháp nhằm tăng cường công tác quản lý và bảo tồn các loài chim ăn thịt tại Việt Nam.